

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS - PT

Ngày 10 - 3 - 2020

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- *Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Khoa

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh

Ông Vũ Minh Quán

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLPT-DS ngày 30/01/2020 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” do bản án dân sự số 35/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L bị bị đơn chị Đào Thị Kim A kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐ-PT ngày 03/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐ-PT ngày 18/02/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị N

Địa chỉ: Số nhà 025, đường L, tổ 01, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Chị Đào Thị Kim A

Địa chỉ: Số nhà 111, đường M, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Ông Trần Mạnh H; Luật sư Văn phòng luật sư M. Địa chỉ số 007 đường T, phường C, thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Đào Thị Kim A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Hà Thị N trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 09/7/2018, chị Hà Thị N có cho chị Đào Thị Kim A vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả nợ đến ngày 18/9/2018, lãi suất theo thỏa thuận. Khi đến thời hạn trả nợ chị N đã đòi nhiều lần nhưng chị A không trả tiền. Trước đó chị N có cho chị A vay số tiền 250.000.000 đồng, để đảm bảo khoản vay hai bên có ra Văn phòng công chứng Lê Văn H - Địa chỉ: Số nhà 178, đường C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai để công chứng hợp đồng ủy quyền 01 lô đất số 03 thuộc Khu đô thị mới phường D, thành phố L theo Hợp đồng ủy quyền giữa ông Hoàng Minh S và chị Đào Thị Kim A, thời hạn ủy quyền là 03 tháng, trong thời gian ủy quyền chị N được toàn quyền mua bán đất nhưng chị N không làm bất kỳ thủ tục gì liên quan đến lô đất nên chị A vẫn quản lý. Sau đó chị A đã trả được cho chị N số tiền 50.000.000 đồng nên viết lại giấy vay tiền ngày 09/7/2018.

Từ khi viết Giấy vay tiền ngày 09/7/2018 đến ngày 28/8/2018 chị A đã trả được cho chị N số tiền 8.500.000 đồng, tính đến nay số tiền nợ gốc còn lại là 191.500.000 đồng. Vì vậy, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị A phải trả số tiền gốc 191.500.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 09/7/2019 là 38.376.600 đồng. Ngày 01/11/2019, chị N có đơn đề nghị không yêu cầu chị A phải tiền lãi.

Bị đơn chị Đào Thị Kim A trình bày:

Do có quen biết nên ngày 18/6/2018 tại Văn phòng công chứng đường L, phường K, thành phố L chị Đào Thị Kim A có viết Giấy vay chị Hà Thị N số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận miệng không ghi vào giấy vay là 2.500 đồng/ngày/1 triệu, hạn đến ngày 18/9/2018 sẽ thanh toán cho chị N. Để đảm bảo cho khoản vay trên hai bên có ra Văn phòng công chứng Lê Văn H - Địa chỉ: Số nhà 178, đường C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai để công chứng Hợp đồng ủy quyền 01 lô đất số 03 thuộc Khu đô thị mới phường D, thành phố L theo giữa ông Hoàng Minh S, chị Đào Thị Kim A cho chị Hà Thị N. Khoảng tháng 7/2018 chị A có trả cho chị N số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng. Ngày 09/7/2018, chị A viết tiếp Giấy vay chị N số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng và hạn đến ngày 18/9/2018 trả tiền. Tháng 8/2018, chị A đã trả cho chị N số tiền 200.000.000 đồng bằng việc vay tiền của anh Lương Văn L và đưa cho anh Hà Huy S là em trai chị N để đưa cho chị N. Sau khi trả tiền chị A đã nhiều lần gọi điện để lấy lại Giấy vay tiền nhưng chị N chặn điện thoại, zalo và facebook của chị A. Đến nay chị N yêu cầu phải trả số tiền nợ gốc 191.500.000 đồng chị A không nhất trí.

Bản án số 35/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc chị Đào Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho chị Hà Thị N số tiền 191.500.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi chậm trả, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 06/12/2019, bị đơn chị Đào Thị Kim A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của TAND thành phố L, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Hà Thị N giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn chị Đào Thị Kim A thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu TAND tỉnh Lào Cai xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử và quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị N là có căn cứ pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn chị Đào Thị Kim A không đưa ra được chứng cứ gì mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của chị Đào Thị Kim A có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ, làm căn cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét Giấy vay tiền ngày 09/7/2018 giữa chị Hà Thị N với chị Đào Thị Kim A:

Giấy vay tiền mặt giữa chị N với chị A được lập thành văn bản, thỏa thuận vay số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn vay đến ngày 18/9/2018. Quá trình giải quyết vụ án, chị A cũng xác nhận có vay chị N số tiền 200.000.000 đồng theo Giấy vay ngày 09/7/2018, Giấy vay này được lập lại từ khoản vay 250.000.000 đồng trước đó do chị A đã trả cho chị N số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc, đến ngày 28/8/2018 chị A đã trả

số tiền 8.500.000 đồng còn lại là 191.500.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận vay tiền giữa chị N với chị A là hợp pháp.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn chị Đào Thị Kim A.

[3.1] Về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Nguyên đơn chị Hà Thị N xác nhận sau khi viết Giấy vay tiền ngày 09/7/2018, đến ngày 28/8/2018 chị A đã trả số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Đối với số tiền nợ gốc còn lại là 191.500.000 đồng mặc dù chị N đã yêu cầu nhiều lần nhưng chị A chưa trả.

Bị đơn chị A cho rằng đã trả cho chị N toàn bộ số tiền nợ 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) theo Giấy vay tiền ngày 09/7/2018, số tiền này chị A vay của anh Lương Văn L và em trai của chị N là anh Hà Huy S đã trực tiếp đến nhà anh L lấy tiền để trả cho chị N. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đã triệu tập anh Lương Văn L và anh Hà Huy S để lấy lời khai và đối chất nhưng anh L, anh S đều không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 19/9/2019, anh Hà Huy S có đơn đề nghị gửi Tòa án xác định anh S không biết việc vay nợ giữa chị N và chị A và không liên quan đến việc vay nợ. Anh Lương Văn L không đến Tòa án làm việc nhưng tại Biên bản tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án ngày 23/9/2019 anh L có viết ý kiến không biết gì về việc vay tiền giữa chị N và chị A. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, chị A cho rằng cuối tháng 8 đầu tháng 9/2018 chị đã điện thoại hỏi vay tiền của anh L và nhờ anh L đưa cho anh S để anh S đưa trả cho chị N. Tuy nhiên chị A cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh anh S được chị N ủy quyền nhận tiền do chị A trả, và cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh chị A đã vay tiền của anh L để trả cho chị N đối với khoản nợ trên. Vì vậy lời trình bày này của chị A không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Đào Thị Kim A phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 35/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của TAND thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Đào Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*

đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2012/0006494 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND Tp.Lào Cai;
- Chi cục THADS Tp.Lào Cai;
- Các đương sự; Người BV Q&LI HP;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hữu Khoa